

**FTOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 05 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thắng;

2. Bà Bùi Thị Nhen.

- Thư ký ghi phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐST ngày 18 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1999. Địa chỉ: xóm Tura 3, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/4/2022.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn T, sinh năm 1995. Địa chỉ: xóm Tura 3, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn T kết hôn năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sau đó, tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương.

Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng sống hòa thuận, yêu thương nhau, đến cuối năm 2020 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã xung đột khiến mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không có, đời sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng ly hôn từ cuối năm 2020 đến nay. Cho đến thời điểm này, chị Hòa xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị ly hôn với anh Bùi Văn T.

Về con chung: Anh T và chị Hòa có 01 con chung là cháu Bùi Minh Thắng, sinh ngày 06/4/2019. Kể từ khi ly thân, anh T và bố mẹ anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hòa đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thắng và chưa đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 22/4/2022, chị Hòa đồng ý để anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thắng và chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: Không có

Ngoài ra chị Hòa không có yêu cầu gì thêm.

Về phía anh Bùi Văn T: Trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa anh T có mặt và trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị Hòa kết hôn năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sau đó, tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương.

Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng sống hòa thuận, yêu thương nhau, đến cuối năm 2020 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã xung đột khiến mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không có, đời sống chung không thể kéo dài. Hai vợ chồng ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Cho đến thời điểm này, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hòa đề nghị ly hôn anh T đồng ý.

Về con chung: Anh T và chị Hòa có 01 con chung là cháu Bùi Minh Thắng, sinh ngày 06/4/2019. Vợ chồng ly hôn anh đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thắng và chưa đề nghị chị Hòa cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Anh T cam kết anh cùng các thành viên gia đình không cản trở chị Hòa trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thắng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: Không có

**** Tại biên bản xác minh ngày ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện***

Lạc Sơn chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị Hòa có nội dung:

Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị Hòa kết hôn năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xung đột khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Hai vợ chồng ly thân từ giữa năm 2021 cho đến nay, khả năng đoàn tụ là rất khó.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh T và chị Hòa có 01 con chung là cháu Bùi Minh Thắng, sinh ngày 06/4/2019. Kể từ khi ly thân, bố mẹ anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thắng.

Về điều kiện nuôi con của anh T và chị Hòa:

- Xét về yếu tố nhân phẩm, đạo đức: anh T và chị Hòa luôn giữ gìn tư cách, phẩm chất đạo đức có lối sống trong sạch, lành mạnh, luôn vui vẻ, cởi mở, hòa đồng.

- Xét đến yếu tố kinh tế để nuôi con: Anh T và chị Hòa đều có công việc chính là làm ruộng, ngoài ra khi chưa vào mùa vụ thì anh T và chị Hòa còn đi làm thuê để kiếm thêm thu nhập. Do đó, cả anh T và chị Hòa đều đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

- Về thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con: Chị Hòa và anh T hiện nay đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về thăm gia đình và chăm sóc con chung.

- Về chỗ ở: anh T và chị Hòa có chỗ ở ổn định nên đủ điều kiện về chỗ ở để nuôi con.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị Hòa và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX công nhận việc thuận tình ly hôn của chị Hòa và anh T.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Bùi Minh Thắng, sinh ngày 06/4/2019 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T chưa đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

Về tài sản chung, công nợ chung: Đề nghị không đề cập giải quyết

- Về án phí: Đề nghị buộc chị Hòa phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn là anh Bùi Văn T có hộ khẩu thường trú tại xóm Tura 3, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án T hành thông báo và tổng đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. T hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. T hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Anh T và chị Hòa đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX T hành xét xử vắng mặt chị Hòa.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hòa và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Hòa và anh T không có hạnh phúc do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị Hòa và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Tại phiên toà ngày hôm nay, anh T đã tự nguyện đồng ý ly hôn nên HĐXX công nhận việc thuận tình ly hôn giữa hai anh chị là phù hợp Điều 51; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống, anh T và chị Hòa có 01 con chung là cháu Bùi Minh Thắng, sinh ngày 06/4/2019. Hiện nay, cháu Thắng đang được anh T và gia đình anh T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Vợ chồng ly hôn, chị Hòa đồng ý để anh T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của chị Hòa và anh T: Kể từ khi ly thân đến nay chị Hòa để cháu Thắng cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có chỗ ở ổn định, có công việc chính là làm ruộng, ngoài ra anh T còn làm thuê để kiếm thêm thu nhập, đủ điều kiện nuôi con. Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Hòa cũng đồng ý để anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung, tránh sự xáo trộn không cần thiết cần giao

cháu Bùi Minh Thắng cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác.

[4] *Vấn đề cấp dưỡng nuôi con:* Do anh T chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, chị Hòa chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên HĐXX không xem xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: không có nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị Hòa phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81 , 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Hòa và anh Bùi Văn T.

2. Về con chung, cấp dưỡng: Tiếp tục giao con chung là cháu Bùi Minh Thắng, sinh ngày 06/4/2019 cho anh Bùi Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Hòa chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: HĐXX không xem xét.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị Hòa phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004243 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị Hòa đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai. Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND huyện Lạc Sơn;*
- *CCTHA huyện Lạc Sơn;*
- *UBND Ân Nghĩa;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. Bùi Văn Ôn

Bùi Văn Thiệu

Nguyễn Thị Thanh Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. Bùi Văn Ôn

Bùi Văn Thiệu

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Bình Hẻm;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. Bùi Văn Ớn

Bùi Văn Thiệu

Nguyễn Thị Thanh Hoa

